

Hoạt động giáo dục thể chất ở Trường Đại học Mở - Địa chất trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

Đỗ Tiến Thiết*

*ThS. Trường đại học Mở - Địa chất

Received: 28/6/2022; Accepted: 2/7/2022; Published: 6/7/2022

Abstract: The Government is heavily concerned about physical development for children and the youth. Physical education is compulsory for students from Preschool to University. Physical education is an important part to implement comprehensive educational goals, contribute to improving people's intellectual standards, training human resources, fostering talents and meeting the requirements of building and defending the country.

Keywords: Education innovation, innovation trend, physical education, sports.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động Giáo dục thể chất (GDTC) trường học có vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp đổi mới toàn diện giáo dục nước nhà, nhằm xây dựng con người mới Việt Nam phát triển đầy đủ cả đức, trí, thể, mỹ. GDTC trong trường học được xác định là bộ phận quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe và thể lực, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, ý chí, giáo dục nhân cách cho học sinh, sinh viên, góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, “*phát triển cao trí tuệ, cường tráng về thể chất, trong sáng về đạo đức, phong phú về tinh thần*”. Với vai trò và ý nghĩa đó, GDTC trong trường học luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp, ngành và toàn xã hội. Đặc biệt, trong nhiều năm qua, ngành Giáo dục & Đào tạo (GD-ĐT) và ngành Thể dục Thể thao (TDTT) đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo, quản lý một cách toàn diện, góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của công tác GDTC trong trường học. Vì vậy, công tác GDTC trong các trường học rất cần đội ngũ thầy, cô giáo có trình độ chuyên môn cao, kiến thức và phương pháp sư phạm vững vàng để đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.2. Vị trí, vai trò và thực trạng GDTC trong các nhà trường hiện nay

GDTC là một hoạt động giáo dục được tiến hành dưới hình thức bắt buộc thể hiện ở hai khía cạnh là giáo dục theo chương trình quy định trong nhà trường và giáo dục theo chương trình dựa trên nhu cầu và sở thích của học sinh (thể dục thể thao nội khóa và ngoại khóa).

GDTC là một bộ phận vô cùng quan trọng không thể thay thế trong sự nghiệp giáo dục nói chung. Bồi dưỡng vai trò của vận động, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí có ý nghĩa đặc biệt to lớn trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách, trí lực của con người.

GDTC là biện pháp quan trọng để bồi dưỡng khả năng tự tập luyện lâu dài, hình thành thói quen tập luyện trong cuộc sống, làm khơi dậy lòng ham mê đối với thể dục thể thao, xem chúng như một phương tiện để khám phá và phát triển nhân cách, nâng cao thể lực và trí lực, làm cho đời sống văn hóa tinh thần ngày càng tốt đẹp hơn. GDTC có nhiệm vụ không kém phần quan trọng là góp phần tiến hành giáo dục ý chí, xây dựng mối quan hệ giữa con người với con người, tập thể và cá nhân.

GDTC trước hết nhằm hình thành, phát triển và củng cố cho con người những kỹ năng cơ bản gắn liền với đời sống thường nhật như đi, chạy, nhảy, leo trèo, bò, thăng bằng..., đồng thời qua GDTC làm tăng khả năng thích ứng với cuộc sống sôi động của thời kỳ công nghiệp hóa, giúp con người giảm bớt sự căng thẳng của cơ thể, vượt qua những khó khăn khách quan và chủ quan do cuộc sống đưa lại, hình thành những phẩm chất đáng quý như lòng kiên trì, sự bình tĩnh, lòng tự tin, tác phong disiplin, tự xây dựng cho mình thói quen và lối sống lành mạnh.

GDTC là một trong mục tiêu giáo dục toàn diện của Đảng và nhà nước ta, nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân. GDTC được hiểu là: “Quá trình sư phạm nhằm giúp giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, hoàn thiện về thể chất và nhân cách, nâng cao khả năng làm việc và kéo dài tuổi thọ của con người”.

GDTC cũng như các loại hình giáo dục khác là

quá trình sư phạm với đầy đủ đặc điểm của nó, có vai trò chủ đạo của nhà sư phạm, tổ chức hoạt động của nhà sư phạm phù hợp với học sinh với nguyên tắc sư phạm. Giáo dục thể chất chia thành hai mặt tương đối độc lập: Dạy học động tác và giáo dục tố chất thể lực. Trong hệ thống giáo dục nội dung đặc trưng của giáo dục thể chất được gắn liền với giáo dục, trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động.

GDTC là một lĩnh vực thể dục thể thao xã hội với nhiệm vụ là: “Phát triển toàn diện các tố chất thể lực và trên cơ sở đó phát triển các năng lực thể chất, bảo đảm hoàn thiện thể hình, củng cố sức khỏe hình thành theo hệ thống và tiến hành hoàn thiện đến mức cần thiết các kỹ năng và kỹ xảo quan trọng cho cuộc sống”. Đồng thời chương trình giáo dục thể chất trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp nhằm giải quyết các nhiệm vụ giáo dục đó là: “Trang bị kiến thức, kỹ năng và rèn luyện thể lực cho học sinh sinh viên”.

Chương trình GDTC được thực hiện trong cả quá trình học tập của học sinh, sinh viên dưới hai hình thức: *Học chính khóa* và *học ngoại khóa - tự tập luyện*:
- *Học chính khóa*

Học chính khóa là hình thức cơ bản nhất của công tác GDTC được tiến hành trong kế hoạch của nhà trường. Vì việc đào tạo cơ bản về thể chất, thể thao cho học sinh sinh viên là nhiệm vụ cần thiết nên trước hết phải có nội dung thích hợp để phát triển các tố chất thể lực và phối hợp vận động; đồng thời giúp các em có trình độ nhất định để tiếp thu được các kỹ thuật động tác thể dục thể thao. Với mục tiêu chính của việc đào tạo cơ bản về thể chất và thể thao trong trường học là: “Xúc tiến quá trình đào tạo năng lực đạt thành tích trong thể chất và thể thao của học sinh sinh viên, phát triển các tố chất thể lực, phát triển năng lực tâm lý, tạo ý thức tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, giáo dục được tính cơ bản và lòng nhân đạo cho học sinh”, bản thân giờ học thể dục thể thao có ý nghĩa quan trọng nhiều mặt đối với việc quản lý và giáo dục con người trong xã hội. Việc học tập các bài tập thể dục, các kỹ thuật động tác là điều kiện cần thiết để con người phát triển cơ hội một cách hài hòa, bảo vệ và củng cố sức khỏe, hình thành năng lực chung và chuyên môn.

- *Học ngoại khóa - tự tập luyện*

Là nhu cầu và ham thích trong khi nhàn rỗi của một bộ phận học sinh, sinh viên với mục đích và nhiệm vụ là góp phần phát triển năng lực, thể chất một cách toàn diện; đồng thời góp phần nâng cao

thành tích thể thao của học sinh sinh viên. Giờ học ngoại khóa nhằm củng cố và hoàn thiện các bài học chính khóa và được tiến hành vào giờ tự học của học sinh, sinh viên hay dưới sự hướng dẫn của giáo viên TDTT, hướng dẫn viên. Ngoài ra còn có các hoạt động thể thao quần chúng ngoài giờ học bao gồm: luyện tập trong các câu lạc bộ, các giải thi đấu trong và ngoài trường được tổ chức hàng năm, các bài tập thể dục

chống mệt mỏi hàng ngày, giờ tự luyện tập, phong trào tự tập luyện rèn luyện thân thể...

Hoạt động ngoại khóa với chức năng là động viên lôi kéo nhiều người tham gia tập luyện các môn thể thao yêu thích, góp phần nâng cao sức khỏe phục vụ học tập và sinh hoạt.

Tác dụng của GDTC và các hình thức tập luyện TDTT có chủ đích áp dụng trong các trường học là toàn diện, là phương tiện để hợp lý hóa chế độ hoạt động, nghỉ ngơi tích cực, giữ gìn và nâng cao năng lực hoạt động, học tập của học sinh, sinh viên trong suốt thời kỳ học tập trong nhà trường cũng như đảm bảo chuẩn bị thể lực chung và chuẩn bị thể lực.

chuyên môn phù hợp với những điều kiện của nghề nghiệp trong tương lai.

GDTC là môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học thông qua các bài tập và trò chơi vận động, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Nhà nước có chính sách dành đất đai đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, đảm bảo đủ giáo viên, giảng viên thể dục thể thao cho các bậc học... Tuy nhiên, thực tế từ trước tới nay môn GDTC vốn không ít trường coi là môn học phụ. Chính vì vậy, sự quan tâm và đầu tư của không ít trường đối với môn học này chưa thật đầy đủ, thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập còn thiếu thốn, không chú trọng đầu tư, thậm chí rất nhiều trường đại học, cao đẳng diện tích chật hẹp không có sân tập nên phải đi học nhờ.

Công tác GDTC cho sinh viên trong các nhà trường còn không ít khó khăn, hạn chế. Thể lực của nhiều học sinh sinh viên còn kém, trong khi ý thức rèn luyện TDTT chưa cao, điều kiện cơ sở vật chất để tổ chức tập luyện thiếu thốn, nội dung môn học chưa hấp dẫn nên học sinh, sinh viên không hứng thú, say mê học GDTC là điều khó tránh. Điều này phần nào lý giải thực trạng học “đổi phỏ” của không ít học sinh, sinh viên mỗi giờ học GDTC.

Nhà nước coi trọng thể dục thể thao trường học nhằm phát triển và hoàn thiện thể chất cho tầng lớp thanh thiếu niên, nhi đồng. GDTC là nội dung giáo dục bắt buộc đối với học sinh, sinh viên được thực hiện trong hệ thống giáo dục quốc dân từ mầm non đến đại học. Thể dục thể thao trường học bao gồm việc tiến hành chương trình giáo dục thể chất bắt buộc và tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho người học. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh được tập luyện thể dục thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và điều kiện từng nơi. GDTC là một bộ phận quan trọng để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, giới trẻ hiện nay chưa thực sự nhận thức được điều đó! Minh chứng là chúng ta có một thế hệ được “chăm bẵm” quá kỹ và mắc bệnh lười vận động, một thế hệ trẻ được bao bọc quá nhiều. Đi học có người đưa đón, xe đạp điện dần thay thế những chiếc xe đạp đúng nghĩa, sử dụng thang máy nhiều hơn thang bộ, sử dụng công nghệ thay vì tham gia những trò chơi vận động. Cứ thế, thói quen hình thành, tạo ra căn bệnh lười vận động ngày càng nặng.

Chúng ta có nhiều lý lẽ cho việc lười vận động của mình: không có thời gian, không có điều kiện... Có quá nhiều lý do cho một thế hệ luôn bất kịp mọi trào lưu... trừ vận động. Tuổi trẻ có đầy sức khỏe nhưng lại chẳng dư dả thời gian, chúng ta cảm thấy mình còn sung sức, nên tập thể dục thời cứ để người lớn tuổi. Một thế hệ Việt thích được “giải trí”, vui chơi, hưởng thụ nhiều hơn vận động là từ suy nghĩ này mà ra. Hơn thế nữa, với sự phát triển của công nghệ, chúng ta có thể chỉ ở trong nhà vẫn làm được mọi việc. Làm việc tại nhà, đồ ăn thức uống chỉ cần đặt hàng qua mạng là có người mang đến tận nơi. Tất cả các

nhu cầu thiết yếu của cuộc sống đều được cung ứng đầy đủ, vì thế mà căn bệnh lười vận động càng có điều kiện để phát triển. Tâm lý hưởng thụ đang giết chết chúng ta từ bên trong. Vận động giúp rèn tinh thần và ý chí, nhưng rất ít người trẻ biết được điều này, dễ nhụt chí và chán nản cũng là do thói quen lười vận động mà ra.

2.2. Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC ở trường Đại học Mở - Địa chất.

Công tác GDTC ở trường Đại học Mở - Địa chất

được Đảng ủy, Ban Giám hiệu rất quan tâm, thể hiện qua việc thường xuyên chỉ đạo đổi mới, nâng cao trang thiết bị cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ và cả đội ngũ giáo viên phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, phong trào hoạt động thể thao quần chúng và các giải thi đấu thể thao sinh viên... Tại trường hiện nay nhu cầu học “Giáo dục Thể chất theo nhu cầu người học” là phương án hết sức cần thiết tạo hứng thú học tập cho sinh viên, tuy nhiên vẫn tồn tại một số thuận lợi và khó khăn sau:

Về thuận lợi: Nhà trường đã và đang xác định thay đổi hình thức giảng dạy các môn học nói chung và môn GDTC nói riêng theo nhu cầu người học là việc làm cấp bách, thiết thực đáp ứng nhu cầu luôn đổi mới về phương pháp, hình thức đào tạo trong trường, tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên lĩnh hội, tiếp thu kiến thức, kỹ năng môn học, phù hợp với chủ trương của các cấp Bộ ngành từng bước hướng tới tự chủ trong các đơn vị cơ sở đào tạo.

Công tác đào tạo GDTC có sự phối kết hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa khoa với các phòng, ban, đơn vị trong trường. Cán bộ, giảng viên trong khoa tích cực đăng ký tham gia đề án giảng dạy Giáo dục thể chất theo nhu cầu người học của đông đảo các em sinh viên năm thứ nhất khóa đại học K66. Đội ngũ giảng viên có năng lực và trình độ chuyên môn tốt, được đào tạo cơ bản, 100% tốt nghiệp đại học có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành Thể dục thể thao.

Về khó khăn: Trường Đại học Mở - Địa chất nằm giữa trung tâm Quận Bắc Từ Liêm (cơ sở khu A và cơ sở khu B), điều kiện sân bãi chật hẹp, dụng cụ tập luyện thiếu, cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, nên còn rất nhiều khó khăn trong việc triển khai giảng dạy cùng lúc nhiều lớp, nhiều môn học. Nhiều sinh viên chưa thực sự chú trọng và nhận thấy hết được ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của việc thường xuyên tham gia tập luyện thể thao nâng cao thể chất cho bản thân, chưa thấy được tầm quan trọng của sức khỏe với công việc cuộc sống của mỗi người. Nhiều sinh viên thể trạng chưa tốt, chưa hiểu về đề án nên còn ngại đăng ký tham gia tập luyện, một số em khả năng vận động kém nên khi tham gia đề án khả năng tiếp thu kỹ thuật, động tác còn hạn chế, thời tiết giao mùa mưa nhiều dẫn đến nhiều lớp bị gián đoạn. Các môn thể thao học đường được tổ chức giảng dạy không đồng đều ở phổ thông, nhiều môn không được đưa vào tự chọn.

Sinh viên trong quá trình học tập phần lớn chỉ

tập trung vào các môn học có liên quan trực tiếp đến những môn họ sẽ ra công tác sau này mà thờ ơ, coi nhẹ việc học môn GDTC. Nhiều sinh viên còn coi môn GDTC là môn phụ. Hầu hết sinh viên tập trung cho việc học chuyên ngành là chính. Khi môn chuyên ngành được tập trung một cách tối đa như vậy thì đồng nghĩa với việc những môn học phụ bị xem nhẹ.

Từ thực tế trên đây, chúng tôi đề xuất một số biện pháp sau:

Về tổng thể chương trình, tổ chức đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

Cần thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giảng viên trong các khoa nhằm nắm bắt kịp thời nội dung, yêu cầu của chương trình mới; đa dạng hoá các hình thức, phương pháp giảng dạy; phân công cụ thể giảng viên biên soạn chương trình chi tiết, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện các đề án bồi dưỡng, nâng cao thể lực cho sinh viên.

Trong mỗi giờ lên lớp giáo viên cần phải tăng cường giáo dục ý nghĩa mục đích môn học, thay đổi cách dạy để tạo ra không khí thi đua trong lớp học, nâng cao năng lực giảng dạy đặc biệt là phải biết sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp và linh hoạt. Trong mỗi tiết học nên áp dụng phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu, liên tục cổ vũ, khích lệ, động viên để các em có động lực luyện tập. Đưa ra chỉ tiêu phấn đấu ở từng nội dung và toàn lớp học, cải tiến giáo trình phù hợp với nhu cầu và sở thích của học sinh, sinh viên. Đưa nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thể thao vào nội dung buổi học và nội dung kiểm tra đánh giá môn học, kích thích chuyên cần học tập của học sinh, sinh viên. Đồng thời cũng cần phải tạo điều kiện đầu tư về sân bãi và dụng cụ để học tập tạo dựng phong trào thể dục thể thao tốt ở trong trường, đề cao vị trí môn học giáo dục thể chất như những môn học khác.

Về phía giảng viên:

Thứ nhất: Hình thành động cơ học tập cho sinh viên. Sức khỏe là vốn quý của con người. Có sức khỏe là có tất cả. Vậy làm gì để có sức khỏe? Có nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng việc tập luyện thể thao thường xuyên là biện pháp hữu hiệu và đơn giản nhất giúp chúng ta củng cố, giữ gìn và tăng cường sức khỏe. Môn học thể dục làm được điều đó. Nó giúp các em giảm bớt sự căng thẳng mệt mỏi trong học tập, lao động và các sinh hoạt khác: giúp

các em hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe. Các em hiểu được vấn đề này sẽ hình thành động cơ học

tập, và như vậy tạo được sự hưng phấn, sự hứng thú đối với môn học.

Thứ hai: Tìm hiểu đặc điểm sức khỏe, tâm sinh lý lứa tuổi để có phương pháp, hình thức bồi dưỡng, rèn luyện phù hợp. Điều này rất quan trọng trong hoạt động TDTT cũng như môn học GDTC để đạt được hiệu quả cao nhất, tránh những tác động xấu có thể xảy ra. Cần căn cứ đặc điểm phát triển tổ chức cơ thể: Sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của học sinh, sinh viên để đưa ra các bài tập, lượng vận động phù hợp, giúp người học thay đổi nhận thức, tích cực tập luyện, hứng thú và say mê học tập; qua đó duy trì sự vận động, cải thiện và tăng cường thể lực của bản thân.

Thứ ba: Nghiên cứu kỹ nội dung, bài giảng phải súc tích, khoa học, đồng thời cải tiến phương pháp giảng dạy.

Nội dung của bài chính là sự thống nhất giữa quá trình dạy và quá trình học. Giảng viên là người cung cấp kiến thức mới và thông qua đó, thực hiện nhiệm vụ giáo dục và phát triển cho sinh viên. Đối với sinh viên, giảng viên cần phải chủ động điều khiển, tổ chức giờ học để sinh viên tiếp thu kiến thức một cách chủ động và nắm vững kiến thức một cách có hệ thống và biến những kiến thức ấy thành cái của mình, do vậy, giảng viên cần phải:

- Áp dụng triệt để và phù hợp các nguyên tắc giảng dạy TDTT: Nguyên tắc tư tưởng, nguyên tắc trực quan, nguyên tắc toàn diện, hệ thống nguyên tắc phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh, nguyên tắc củng cố và nâng cao.

- Sử dụng tốt các phương pháp giảng dạy thể dục, phù hợp với nội dung, động tác; phương pháp hoàn chỉnh và phân đoạn, phương pháp giảng giải và làm mẫu, phương pháp luyện tập, phương pháp sửa chữa các động tác sai...

- Có kế hoạch giảng dạy và phương pháp tiến hành giờ thể dục cụ thể và hợp lý.

- Chú trọng áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Hiện nay không chỉ riêng nước ta mà cả các nước phát triển trên thế giới, các nước trong khu vực đều quan tâm đến việc làm gì để nâng cao khả năng tư duy, khả năng xử lý mọi tình huống của con người. Và để có được con người như thế, giáo dục đóng vai trò quan trọng và nhận phần trách nhiệm

nặng nề. Nói đến giáo dục chúng ta biết có nhiều phương pháp khác nhau để nhằm đạt tới mục đích trên. phương pháp sử dụng phương tiện trực quan và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy hiện nay đang được ngành giáo dục, cũng như giáo viên quan tâm bởi vì nó có vị trí đặc biệt trong việc nhận thức của học sinh sinh viên. Phương pháp sử dụng phương tiện trực quan không phải là phương pháp mới nhưng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy lại là phương pháp mới. Lâu nay, mọi người chưa có quan tâm đúng mức về nó nhất là phía giảng viên do những điều kiện chủ quan và khách quan mà họ không thể sử dụng được bằng phương tiện máy tính trong giờ dạy, mà đặc biệt là môn học thể dục, môn học không thể thiếu trong giáo dục toàn diện. Môn học chủ yếu trên sân tập, mang tính vận động nhiều hơn nhằm mục đích thực hiện yêu cầu của môn học là rèn luyện và nâng cao sức khỏe, góp phần đẩy mạnh quá trình phát triển toàn diện, cân đối của cơ thể song song đó là bồi dưỡng các đức tính tốt, ý thức kỷ luật tác phong khỏe mạnh, khẩn trương, tinh thần dũng cảm, khắc phục khó khăn...

Về công tác quản lý và đảm bảo cơ sở vật chất:

Thứ nhất: Có kế hoạch thường xuyên và lâu dài bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên. Trên cơ sở duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ cấu tổ chức quản lý phong trào TDTT của trường, đảm bảo phân công của các bộ phận chức năng, tăng cường hoạt động chỉ đạo của Ban Giám hiệu phối hợp chặt chẽ hoạt động của bộ môn GDTC với các tổ chức đoàn thể và phòng ban chức năng để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát triển phong trào TDTT của nhà trường dưới nhiều hình thức.

Việc xây dựng lại chương trình chi tiết môn GDTC sẽ giúp chủ động trong việc lựa chọn đội ngũ giảng viên giảng dạy phù hợp với khả năng; qua đó vừa phát huy được năng lực sở trường của từng người, vừa phục vụ tốt các hoạt động phong trào, giáo dục sức khỏe, thể chất khác của trường. Cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm của giảng viên đối với việc nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên và phong trào TDTT của nhà trường. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, hoàn thiện đào tạo bậc học trên đại học cho cán bộ giảng viên nhất là giảng viên trẻ.

Thứ hai: Đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí phục

vụ công tác GDTC. Để nâng cao chất lượng GDTC và hoạt động TDTT cho sinh viên, phải đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho việc giảng dạy môn học thể dục nội khóa cũng như các hoạt động ngoại khóa và tự tập luyện thể thao của sinh viên.

Cải tạo nâng cấp sân bãi để có thể tận dụng tối đa điều kiện của nhà trường phục vụ giảng dạy và tập luyện.

- Đảm bảo mua sắm trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và tập luyện đủ số lượng và đảm bảo về chất lượng.

- Mở rộng và tăng cường các hoạt động thi đấu thể thao trong sinh viên, cuốn hút sinh viên tham gia cổ vũ với số lượng ngày càng nhiều.

- Xây dựng đội tuyển thể thao của nhà trường ở những môn có thể mạnh để thi đấu giao lưu, thi đấu giành giải thưởng trong những dịp tổ chức trong và ngoài trường.

3. Kết luận

Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, GDTC là một nội dung quan trọng cần được triển khai thực hiện đồng bộ và tích cực. Các nhiệm vụ xây dựng, phát triển năng lực, phẩm chất, nhân cách của con người mới nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập cũng đòi hỏi công tác GDTC phải thiết thực và hiệu quả hơn nữa. Chính bởi thế, công tác GDTC cần được cụ thể hoá, tăng cường, đẩy mạnh ngay từ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Các biện pháp mà chúng tôi đề xuất trên cũng là căn cứ vào thực trạng cụ thể ở trường Đại học Mỏ - Địa chất, rất cần sự tham gia đóng góp thêm của nhiều trường, nhiều cơ sở đào tạo trong cả nước, đặc biệt sự quan tâm của các cấp, ngành hữu quan hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 3, - Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, - Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, - Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000), *Quy chế giáo dục thể chất và thể thao trường học*, - Dự thảo lần 4 năm 2000.
5. Bùi Quang Hải (2007), “Nghiên cứu sự phát triển thể chất của học sinh một số tỉnh phía bắc bằng phương pháp quan sát dọc”, - *Luận án Tiến sĩ giáo dục*, Hà Nội.

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. MAI VĂN TRINH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

TS. BÙI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạnSố nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762

Fax: 024.36658761

Email: tapchitbkd@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía NamTS. Bùi Văn Hưng - Văn phòng đại diện Tạp chí
TBGD phía Nam - Số 58, đường 6, khu phố 2, P.
Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. HCM.
ĐT: 0916682685**Tài khoản:** 1501 201 018 193Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội
PGD Hai Bà Trưng**Giấy phép xuất bản:**Số 833/CBC-QLBC Ngày 12/07/2022
của Bộ Thông tin và Truyền thông**Thiết kế và Chế bản:**

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại
và Dịch vụ Nguyễn Lâm**MỤC LỤC - CONTENT****NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH****Nguyễn Đức Thiện:** Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học các học phần ngành Luật bậc Đại học**Cao Hồng Huệ, Trần Thị Thanh:** Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào đánh giá quá trình trong đào tạo đại học.**Nhâm Thị Thu Hương, Phạm Sỹ Nam:** Thiết kế tình huống dạy học hình hộp chữ nhật nhằm phát triển năng lực toán học cho học sinh.**Nguyễn Anh Thuận, Đỗ Thị Thắm, Dương Diệp Thanh Hiền:** Xây dựng thiết bị thí nghiệm mô hình máy lạnh để sử dụng trong dạy học vật lý THPT**Nguyễn Thị Kha, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Thị Thắm:** Xây dựng mô hình thí nghiệm động cơ không đồng bộ ba pha dùng Matlab/Simulink**Nguyễn Anh Tuấn:** Ứng dụng phép biến đổi laplace để phân tích mạch điện - Application of the laplace transform in electric circuit analysis.**Ngô Quang Việt, Phạm Sỹ Nam:** Thiết kế tình huống dạy học hình trụ với sự hỗ trợ phần mềm Geometer 's Sketchpad.**Đào Hồng Nam:** Dạy học khoảng tin cậy cho các giá trị xác suất trong chẩn đoán với sự hỗ trợ của phần mềm MEDCAL**Trần Thị Chung:** Sử dụng trò chơi ngôn ngữ (language games) trong việc dạy và học ngoại ngữ**Nguyễn Thị Triều Tiên:** Sử dụng đồ chơi tự tạo phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5 - 6 tuổi

Trần Thị Hồng Dung: “ Ứng dụng hình thức dạy học B-Learning trong học phần Tin học Đại cương tại trường Đại học Tân trào”

Bùi Thị Quỳnh Nga - Bùi Thị Thùy Liên: Một số yêu cầu về tự học của sinh viên đáp ứng đào tạo theo học chế tín chỉ ở Trường đại học Thái Bình**Trần Công Huân:** Phát triển tư duy lý luận cho sinh viên qua dạy học môn Kinh tế chính trị.**Võ Văn Quân:** Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang.**Lê Thị Thơ, Nguyễn Văn Đức, Đào Minh Mẫn:** Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên giáo dục nghề nghiệp ở các trường cao đẳng nghề**Hoàng Thị Mỹ Hào:** Sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy đường lối cách mạng của Đảng tại Trường CĐSP Trung Ương - Nha Trang**Nguyễn Thị Ngọc Dung:** Rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên thông qua Học phần Giáo dục học ở Trường Đại học Quy Nhơn - *Some methods to train teaching techniques for students through the pedagogical module at Qui Nhon university***Nguyễn Thị Hương:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy các học phần kiểm toán báo cáo tài chính tại khoa tài chính – kế toán, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP Hồ Chí Minh**Vũ Khắc Hưng:** Nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 cho sinh viên Trường đại học Thái Bình**Nguyễn Lan Hương:** Kinh nghiệm giảng dạy môn học kiểm toán cho sinh viên ngành kinh tế ở các trường đại học hiện nay**Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Lan Anh, Hà Thị Thu Hoà:** Một số vấn đề lý luận về âm sớ trường học của HS THCS**Vũ Thị Ngọc Bích, Huỳnh Lâm Anh Chương:** Giải pháp phát triển kỹ năng viết sáng kiến theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường THPT – *Nhìn từ vai trò hiệu trưởng - Solutions for developing creative*

writing skills to action research In high school – view from the principal role

Nghiêm Thị Hoa: Kết hợp phương pháp dạy học thuyết trình và nêu ý kiến ghi lên bảng trong dạy học nội dung lý thuyết môn tin học tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Bùi Thị Thu, Triệu Thu Thủy, Nguyễn Thị Nga: Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên – nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Phạm Thị Hạnh, Nguyễn Thị Hoài, Trần Thị Tuyết Mai: Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn Trường Đại học-nghiên cứu sinh viên năm thứ nhất Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Phạm Văn Hiến: Giảng dạy lý luận chính trị hiện nay phải gắn với giáo dục giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam

Nguyễn Thị Thùy Dung, Lê Thị Kim Ngân: Sử dụng FLASHCARDS trong giờ dạy Từ vựng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Tân Trào

Nguyễn Thị Thanh Huyền: Khảo sát các hình thức kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Hạ Long

Lê Thị Thu Hiền: Kỹ thuật sử dụng trò chơi để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh Trường Đại học Tây Bắc - *Some techniques of using games to develop speaking English skill for freshmen students majoring in English at Tay Bac University*

Nguyễn Thị Toàn, Bùi Thị Nhân: Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành kế toán tại Khoa Tài chính – Kế toán – Ngân hàng, Trường Đại học Phan Thiết: Thực trạng và giải pháp

Nguyễn Thị Mỹ Trang: Giải pháp phát triển tư duy phản biện nâng cao hiệu quả học tiếng anh của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Nguyễn Thị Nhung: *Common grammatical errors in paragraph writing of the 1st year English major students at School of Foreign Languages - Thai Nguyen University - Những lỗi ngữ pháp phổ biến trong viết đoạn của sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên)*

Đồng Thị Xuân Dung: Phương pháp dạy học từ vựng tiếng Anh hiệu quả cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Tân Trào

Nguyễn Trịnh Thảo Trinh: Ứng dụng Vlog trong việc học nói của sinh viên ngoại ngữ không chuyên: một nghiên cứu hành động

Trần Thanh Phương: Thực trạng việc học môn biên dịch của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh Học viện nông nghiệp Việt Nam

Bùi Thị Quỳnh Nga; Bùi Như Thắng: Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường đại học Thái Bình

Đỗ Bá Thiệp: Một số biện pháp cải thiện sức bền trong bóng đá cho sinh viên Trường đại học Điện Lực thông qua các hoạt động ngoại khóa

Nguyễn Duy Ngọc: Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao ở Trường đại học Điện Lực

Phạm Thế Mạnh: Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao kỹ thuật cầu lông cho sinh viên Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa

Nguyễn Xuân Phúc; Lê Quang Hoàng Minh: Thực trạng thể lực của sinh viên môn karatedo tại trường đại học công nghiệp thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Trần Thị Kim Ngọc: Giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp

Vũ Văn Nôm: Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên Trường cao đẳng sư phạm Kiên Giang

Vũ Văn Duân: Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho sinh viên học môn Cầu lông tại Học viện Phụ nữ Việt Nam

Nguyễn Văn Ngọc: Thực trạng công tác giáo dục thể chất của Học viện Ngân hàng

Đỗ Tiến Thiết: Hoạt động giáo dục thể chất ở Trường đại học Mỏ - Địa chất trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Nguyễn Đức Trọng: Những di huấn của Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng cho thanh niên trong bản Di chúc Ho Chi Minh's teachings on care and fostering for young people in the Will

Đặng Hữu Lợi: Thực trạng thể lực chuyên môn của sinh viên chuyên sâu môn Bóng rổ năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng.

Nguyễn Tiến Lợi: Nâng cao chất lượng huấn luyện và thi đấu võ chiến đấu tay không cho học viên Trường Sĩ quan Lực lượng 1 tham gia hội thao toàn quân

Bùi Trọng Duy: Luận bản về các nguyên tắc, phương pháp trong giảng dạy và huấn luyện bóng chuyền

Phạm Ngọc Thùy, Nguyễn Phú Lộc: Vận dụng phương pháp dạy học khám phá trong dạy học định lý cosin – Hình

học lớp 10 với sự hỗ trợ của phần mềm Geogebra - *Applying discovering teaching methods to teach the law of cosines in Geometry 10 with the support of GeoGebra software.*

Trần Thị Ngọc Tuyền, Nguyễn Phú Lộc: Tổ chức dạy học dự án chủ đề “Cấp số cộng” gắn với tình huống thực tiễn cho học sinh lớp 11 THPT.

Lê Thị Huệ: Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải bài toán tích phân suy rộng - *Application of the Laplace transform to solve the improper integrals problem.*

Lê Thu Phương, Nguyễn Thị Hương: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 5 trong dạy học môn Toán - *Developing the mathematical problem-solving competency for 5th graders in teaching mathematics.*

Đoàn Duy Phương: Hệ thống các dạng toán về tính đơn điệu của hàm số trong chương trình giải tích 12

Ngô Thị Tâm: Nghiên cứu đường lối ngoại giao đối mới đất nước

Triệu Thị Trinh: Đảng chỉ đạo công tác an sinh cho giáo dục ở miền Bắc trong chiến tranh phá hoại lần thứ i (1964-1968) - Một số bài học kinh nghiệm

Nguyễn Thị Thanh Hoa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và vận dụng vào công tác cán bộ ngành giáo dục hiện nay

Nguyễn Đức Hiếu: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, ý nghĩa trong việc phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Phạm Phi Hùng: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Nguyễn Văn Ngo, Đặng Quang Cảnh: Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng nhân tài - Ho Chi Minh's thought on fostering talents

Vũ Trung Kiên: Rèn luyện phong cách làm việc khoa học và đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên - Cultivate a scientific and innovative working style Ho Chi Minh's ideology for current cadres and party members

Ngô Lan Hương: Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của thanh niên với sự nghiệp cách mạng của dân tộc - president ho chi minh's view of the position and role of youth with the revolutionary cause of the nation

Lê Văn Dũng: Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy động lực con người trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nguyễn Trường Sơn, Nguyễn Đình Thắng: Thấm nhuần tư tưởng nhân văn trong di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Huỳnh Thị Thu Hiền: Học tập, rèn luyện nhân cách nhà giáo hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh - *Studying and training the current teacher's personality according to Ho Chi Minh's thought.*

Đinh Thị Nga Phụng: Vận dụng Đại hội XIII của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa tại Khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Nguyễn Thị Thùy Linh: Vận dụng phương pháp tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm nâng cao hiệu quả tự học cho sinh viên

Ngô Đức Hồng: Những vấn đề cần lưu ý khi giảng dạy phần “Công nghiệp hóa – hiện đại hóa Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư” môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin cho sinh viên hệ đại học.

Nguyễn Thị Thu Hiền: Một số lỗi thường gặp khi học tiếng Việt của lưu học sinh Lào tại Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh.

Phạm Văn Liệu: Hình thành phương pháp tư duy biện chứng cho sinh viên thông qua dạy học Học phần Triết học Mác - Lênin tại Trường CDSP Trung ương Nha Trang.

Đoàn Thị Huệ: Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin ở các trường đại học

Hà Thị Thanh Nga, Phạm Thị Thu Thúy: Thực trạng và giải pháp hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính tại Trường Đại học Nha Trang

Nguyễn Đức Hiếu: Giải pháp thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng tại Học viện Toà án

Trần Thị Tuyết Mai: Một số vấn đề lý luận về đam mê trong tâm lý học - *Some theory issues about passion in psychology*

Nguyễn Duy Bình: Một số giải pháp giáo dục phẩm chất chính trị cho sinh viên khi tham gia học tập chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh tại trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh, đại học Tây Bắc

Phan Thị Minh Phương: Những khó khăn khi vận dụng ifrs tại Trường đại học Công Nghiệp Thực phẩm Thành phố

Hồ Chí Minh

Huỳnh Hữu Tuấn: Xây dựng kế hoạch dạy học môn tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh

Lê Duy Hiếu : Tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu trong dạy học phần sinh thái học (sinh học 12)

Nguyễn Thị Huệ: Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam cho học sinh, sinh viên Trường CĐSP Thái Bình trong giai đoạn hiện nay - Educating traditional moral values of the Vietnamese nation for students of Thai Binh College of Education in the current period

Vũ Anh Tuấn: Cơ sở khoa học của quản lý hoạt động dạy học môn công tác đảng, công tác chính trị theo ti ếp cận phát triển năng lực học viên ở trường sỹ quan quân đội

Trịnh Thị Hồng: Nâng cao chất lượng giờ thảo luận môn Pháp luật đại cương cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Nguyễn Hữu Năng: xây dựng các phương thức hoạt động liên kết đào tạo giữa trường đại học tư thục với doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

Đào Thị Thu Vân, Dương Chí Thiện: Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng xã hội cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay

Cao Minh Hạnh, Phạm Thị Kim Len, Nguyễn Thanh Sơn, Hoàng Hải Xanh: Một số thách thức đo lường kinh tế trong thời đại công nghệ thông tin và kinh tế số

Đào Thị Hồng: Mức độ tuân thủ kỷ năng nắm bắt tâm lý du khách của hướng dẫn viên du lịch

Hoàng Hải Xanh, Phạm Thị Kim Len, Nguyễn Thanh Sơn, Cao Minh Hạnh: Thương mại điện tử với những thách thức về kho bãi

Trần Thị Hoa: Thực trạng các hoạt động phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật giao thông trong thanh thiếu niên.

Đinh Thị Hải Yến: Các chính sách tạo động lực làm việc cho nhân viên tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài, thành phố Hà Nội.

Đỗ Mạnh Thắng: Chèo chài - một loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc của xứ Thanh.

Vũ Trọng Thành: Lựa chọn xây dựng một số sản phẩm lưu niệm cho du lịch lấy cảm hứng từ biểu tượng của văn hóa Đông Sơn.

Lê Thị Thanh Tuyền: Những vấn đề đặt ra đối với nhân lực du lịch trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Thị Hiền: Xây dựng phần mềm quản lý Trung tâm Nhà hát Tuổi trẻ dựa trên.Net framework.

Lê Thị Ngọc Linh: Nghiên cứu truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Thị Hảo: Một số vấn đề đặt ra trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Nguyễn Thị Như Hồng: Mô hình lý thuyết về trí tuệ cảm xúc - *Theoretical model of emotional intelligence*

Đào Thị Bích Hồng: Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam hướng đến sự phát triển bền vững tại Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG TP Hồ Chí Minh

Phan Thanh Sơn: Tăng cường bảo mật thiết bị lưu trữ dữ liệu

Hoàng Thị Yến: Rủi ro trẻ em gặp phải khi sử dụng mạng internet

Nguyễn Thị Bích Hồng: Những tác động, ảnh hưởng từ phiên tòa được truyền hình trực tiếp đến việc học tập, nghiên cứu của sinh viên luật

Trình Đình Cường: Ngăn chặn tác động tiêu cực của mạng xã hội đến học viên ở các nhà trường Quân đội

Lê Thị Huỳnh Như, Huỳnh Lê Phụng Nhi, Lê Ngọc Anh: Nghiên cứu một số yếu tố tác động đến nhận thức của sinh viên ngành công tác xã hội tại các trường cao đẳng, đại học ở thành phố Hồ Chí Minh về vấn đề bảo vệ phụ nữ và trẻ em trên không gian mạng

Phạm Tuấn Anh: Nâng cao chất lượng thi đua, khen thưởng cho giảng viên trẻ ở các nhà trường Quân đội

Khuất Thanh Hải: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho thanh niên quân đội Strengthen the propaganda and dissemination of the law for today's military youth

Trịnh Kim Tuyền: Xây dựng XHHT đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng

Nguyễn Anh Tuấn: Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay. Building a strong political will for cadres and party members in the current period

Nguyễn Thị Huệ: Nét đặc sắc trong tư tưởng triết học của Nguyễn Trãi - Features of Nguyen Trai's philosophical thought

Nguyễn Thị Thanh: Đặc sắc bút pháp thơ văn Nguyễn Xuân Ôn - Particularity in Nguyen Xuan On's composing style

Nguyễn Nhân Tín: Nghiên cứu hình tượng Con người cô đơn trong tiểu thuyết của Nguyễn Đình Tú

Trần Văn Quang: Các loại hình, nội dung của tài liệu cá nhân, gia đình, dòng họ qua khảo sát thực tế

Hoàng Thị Hương: Giải pháp phục hồi cho các cơ sở lưu trú du lịch Quảng Ninh sau đại dịch Covid 19

Cao Thị Thu: Hoạt động liên kết chuỗi cung ứng du lịch trong bối cảnh bình thường mới

Lê Thị Thu Trang: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ du lịch cộng đồng tỉnh Kon Tum

Nguyễn Thị Mai Hương: Sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa

Nguyễn Thị Hương: Quy định pháp luật về hạn chế quyền con người trong điều kiện dịch bệnh

Nguyễn Thị Hiền, Đỗ Thị An: Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ trẻ em mồ côi tại làng trẻ em SOS Hà Nội

Nguyễn Thị Như Hương, Trần Thị Ánh Tuyết, Đoàn Kim Phúc: Biện pháp trợ giúp phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Quảng Bình qua góc nhìn công tác xã hội

Phạm Thị Hải Lý: Vận dụng mô hình can thiệp khủng hoảng trong công tác xã hội để trợ giúp, hỗ trợ người về hưu gặp khủng hoảng.

Võ Thị Thiều, Ngô Thị Kim Ngọc: Sử dụng một số trắc nghiệm tâm lý trong chẩn đoán bệnh rối nhiễu tâm thể do Stress gia đình

Nguyễn Thị Đức, Trần Đình Chiến: Khó khăn về tâm lý của học sinh lớp 1 trong học tập môn Toán

Trịnh Viết Then, Nguyễn Văn Lực: Nghiên cứu mức độ Stress ở công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Bá Tuấn: Một số yêu cầu trong giáo dục ý thức phòng, chống dịch bệnh lây nhiễm cộng đồng cho thanh niên quân đội hiện nay

Trần Thị Minh Hà: Ứng dụng kỹ thuật sóng siêu âm trích ly các chất dinh dưỡng trong nấm mèo

Trần Hương Thảo: Vai trò của quân tình nguyện Việt Nam với việc xây dựng và bảo vệ tuyến đường Tây Trường Sơn

Phạm Thị Kim Phụng: So sánh thành phần hóa học cao Ethanol, Chloroform và tinh dầu vỏ cam sành quả (*Citrus Nobilis*) - *Comparison chemical composition of chloroform, ethanol extract and essential oil from citrus nobilis peel*

Nguyễn Khắc Tiểu Bình, Nguyễn Bạch Mỹ Tiên, Trang Thị Thu Trang: Nghiên cứu chế phẩm chăm sóc da từ dịch chiết củ riềng nếp.

Nguyễn Thị Thu Sang: Nghiên cứu tạo sản phẩm canh khoai mỡ ăn liền

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Lê Thị Thu Hường: Thực trạng chuẩn bị của giáo viên trong quá trình dạy học môn Ngữ văn ở các trường THCS quận Hà Đông, thành phố Hà Nội - *The status of preparation of teachers in the teaching of language subjects in junior high school in ha dong district, hanoi city*

Phùng Thị Lan: Đánh giá thực trạng tạo hứng thú học tập cho học sinh trong dạy học phần giáo dục pháp luật môn Giáo dục công dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Lê Thị Bích Phương: Thực trạng mục tiêu phát triển kỹ năng tự phục vụ cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày tại gia đình ở các trường mầm non thành phố Hà Nội

Đỗ Thị Phụng: Phát triển kỹ năng tham gia hoạt động nhóm cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi học mầm non hòa nhập

Vũ Công Thương; Trần Đình Phụng; Nguyễn Thanh Tân; Nguyễn Hữu Trí; Trần Lam Thủy; Trịnh Thị Huyền; Phan Thu Hà; Trần Đăng Thanh Minh, Trần Ngọc Thắng, Trịnh Thị Hồng: Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong bối cảnh hiện nay

(Bài này nhiều tác giả quá, bỏ bớt)

Trần Anh Sáng: Nâng cao chất lượng quản lý trong giảng dạy giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải - *Improving the quality of management in teaching National defense and security education at the University of Transport Technology*

Lương Duyên Thông: Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho sinh viên ở các trường đại học hiện nay

Nguyễn Thị Lương: Một số giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện cho học sinh tại các trường trung cấp nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội

Huỳnh Thị Thanh Nga: Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại nhóm, lớp mẫu giáo độc lập

Nguyễn Thị Hà: Phối hợp giữa nhà trường và gia đình chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi người dân tộc thiểu số vào học lớp

Nguyễn Thị Thúy: Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường mầm non quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

Nguyễn Thị Huyền: Thực trạng quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc theo tiếp cận phối hợp

Lê Thị Thu Giang: Biện pháp quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc theo chương trình sức khỏe Việt Nam

Vũ Thị Thuý Dung: Thực trạng quản lý hoạt động phòng bệnh cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh hiện nay

Đào Thị Thanh Bình: Quản lý giáo dục giới tính cho HS các trường THCS trên địa bàn quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Vương Ngọc Hiếu: Quản lý đội ngũ giáo viên các trường THCS quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Lê Thị Thu Hương: Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên mầm non: Từ lý luận đến thực tiễn - Management activities of benefits of being teachers training: from theory to practice.

Lê Anh Tiến: Biện pháp quản lý dạy học môn Toán theo tiếp cận năng lực tại các trường THCS quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Thị Thùy Vân: Thực trạng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường mầm non quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Mai Văn Nở: Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường THCS huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đinh Quang Trần Phúc: Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động trải nghiệm tại các trường tiểu học quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Trần Thị Nga: Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS theo định hướng phát triển năng lực giáo viên

Nguyễn Văn Hộ; Trịnh Văn Dũng: Quản lý hoạt động dạy học trực tuyến ở trường THCS

Đặng Thị Thu Thanh: Quản lý hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

Lê Thùy Linh; Trần Thị Ngọc Trang: Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm theo hướng phối hợp các lực lượng giáo dục ở các trường tiểu học Thành phố Nam Định

Đỗ Thị Tươi: Quản lý giáo dục hướng nghiệp cho HS ở các trường trung học cơ sở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng phân luồng giáo dục

Đào Thị Thanh Bình: Biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn tự nhiên và xã hội ở các trường tiểu học Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Lê Thị Thùy Linh; Nguyễn Thị Hương: Quản lý dạy học nội dung giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở trường THCS

Nguyễn Phương Anh: Biện pháp quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các trường tiểu học quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Phạm Thị Thu Lan: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở các trường mầm non công lập quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Lê Thị Thảo: Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường mầm non huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Nguyễn Thị Mai: Quản lý bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên mầm non huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo chuẩn nghề nghiệp.

Hà Phước Phú Cường, Trịnh Lê Hồng Phương: Thực trạng hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên khoa Hóa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngô Thị Kim Ngọc: Nghiên cứu thực trạng bạo lực học đường ở học sinh THCS quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Nguyễn Thị Mai Hương: Biện pháp quản lý giáo dục năng lực giải quyết vấn đề cho HS các trường Tiểu học huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thông qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Nguyễn Thị Thúy Vân, Nguyễn Việt Hùng: Thực trạng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thành phố Phú Quốc năm học 2021-2022 - Đề xuất giải pháp năm học 2022-2023.

Phạm Thành Công: Tăng cường quản lý các mối quan hệ xã hội của quân nhân ở đơn vị cơ sở trong tình hình mới

Bạch Thị Thu Hiền: Quản lý phát triển và đầu tư của doanh nghiệp Các bài chuyển sang số khác, chưa duyệt đăng

Lê Duy Hiếu: Giáo dục môi trường thông qua dạy học dự án

Hồ Thị Diệu Trang: Nghiên cứu hệ thống di sản kiến trúc tâm linh người Hoa ở chợ Lớn từ góc nhìn hệ thống loại hình. Bài này chưa duyệt –chờ phản biện??